

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 (SAU SẮP XẾP)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/QĐ-TTLT ngày 01/7/2025 của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Đồng Nai)

Mã đơn vị sử dụng NSNN: 1029094

Tại KBNN khu vực XVII: 1761

Mã chương: 435

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Mã nguồn	Loại	Khoản	Mã QHNS	Mã kho bạc	Số Nội vụ tỉnh Đồng Nai (cũ)					Số Nội vụ tỉnh Bình Phước (cũ)					Tổng dự toán năm trước chuyển sang	Tổng dự toán giao năm 2025	Tổng thực chi	Tổng tạm ứng	Tổng dự toán còn lại
							Năm trước chuyển sang	Dự toán 2025	Thực chi	Tạm ứng	Dự toán còn lại	Năm trước chuyển sang	Dự toán 2025	Thực chi	Tạm ứng	Dự toán còn lại					
							1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=1+6	12=2+7	13=3+8	14=4+9	15=5+10
	I. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH																				
	Thu sự nghiệp khác																				
	II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH						0	19,253,421,817	15,802,232,341	28,379,358	3,422,810,118	0	668,500,000	162,999,977	0	18,000,023	0	19,921,921,817	15,965,232,318	28,379,358	3,440,810,141
1	SỰ NGHIỆP VĂN HÓA							19,253,421,817	15,802,232,341	28,379,358	3,422,810,118	0	0	0	0	0	0	19,253,421,817	15,802,232,341	28,379,358	3,422,810,118
1.1	Kinh phí tự chủ	13	160	161	1029094	1761		3,151,000,000	1,539,565,048	0	1,611,434,952	0	0	0	0	0	0	3,151,000,000	1,539,565,048	0	1,611,434,952
	Chi con người							2,035,000,000	885,540,032		1,149,459,968						0	2,035,000,000	885,540,032	0	1,149,459,968
	Chi hoạt động							1,116,000,000	654,025,016		461,974,984						0	1,116,000,000	654,025,016	0	461,974,984
	Khoản hợp đồng lao động																0	0	0		0
1.2	Kinh phí không tự chủ	12	160	161	1029094	1761		16,102,421,817	14,262,667,293	28,379,358	1,811,375,166	0	0	0	0	0	0	16,102,421,817	14,262,667,293	28,379,358	1,811,375,166
	Vệ sinh kho và tài liệu, vật tư vệ sinh kho và tài liệu							128,000,000			128,000,000					0	0	128,000,000	0	0	128,000,000
	Tiền điện sử dụng tại kho lưu trữ							495,000,000	160,951,476		334,048,524						0	495,000,000	160,951,476	0	334,048,524
	Kinh phí dịch vụ phun thuốc phòng ngừa mối mọt							47,000,000			47,000,000						0	47,000,000	0	0	47,000,000
	Bảo trì thang máy							79,000,000			79,000,000					0	0	79,000,000	0	0	79,000,000
	Kinh phí mua bản quyền tường lửa để bảo mật và đảm bảo an toàn cho tài liệu lưu trữ							171,000,000			171,000,000					0	0	171,000,000	0	0	171,000,000
	Khảo sát, Thẩm định và kiểm tra thực tế chất lượng tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh							74,000,000	15,768,000		58,232,000					0	0	74,000,000	15,768,000	0	58,232,000
	Văn phòng phẩm phục vụ thay bia hộp các phông							86,000,000	73,224,000		12,776,000					0	0	86,000,000	73,224,000	0	12,776,000
	Bảo trì, sửa chữa, vệ sinh hệ thống PCCC							108,000,000		28,379,358	79,620,642					0	0	108,000,000	0	28,379,358	79,620,642
	Kinh phí trang website							27,000,000			27,000,000					0	0	27,000,000	0	0	27,000,000
	Trợ cấp tết theo Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND: hỗ trợ cho VC (15ng x 1,2tr)							18,000,000	18,000,000		0					0	0	18,000,000	18,000,000	0	0
	Kinh phí đi khảo sát, hướng dẫn, tiếp nhận và phối hợp quản lý tài liệu thực hiện công tác văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh							518,000,000	49,302,000		468,698,000					0	0	518,000,000	49,302,000	0	468,698,000
	Sổ tay về công bố tài liệu lưu trữ tỉnh Đồng Nai							87,000,000			87,000,000					0	0	87,000,000	0	0	87,000,000
	Phóng sự chuyên đề công bố tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh							170,000,000			170,000,000					0	0	170,000,000	0	0	170,000,000
	Tiền thưởng Nghị định 73/2024	18	160	161	1029094	1761		149,000,000			149,000,000					0	0	149,000,000	0	0	149,000,000
	Kinh phí thực hiện theo Nghị định 178/2024	23	160	161	1029094	1761		13,945,421,817	13,945,421,817		0					0	0	13,945,421,817	13,945,421,817	0	0
2	SỰ NGHIỆP KINH TẾ VÀ DỊCH VỤ KHÁC						0	0	0	0	0	0	668,500,000	162,999,977	0	18,000,023	0	668,500,000	162,999,977	0	18,000,023
a	Kinh phí không tự chủ	12	280	338	1029094	1761		0	0	0	0	0	668,500,000	162,999,977	0	18,000,023	0	668,500,000	162,999,977	0	18,000,023
	Chi sưu tầm tài liệu (kinh phí quản lý tài liệu của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh do sắp xếp hệ thống chính trị theo Kết luận số 127/KL-TW của Bộ Chính trị)												200,000,000				0	200,000,000	0	0	0
	Chi PCCC												80,000,000				0	80,000,000	0	0	0
	Kinh phí bảo quản hồ sơ tài liệu tiếp nhận trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy theo KL 127/KL-TW của Bộ Chính trị												207,500,000				0	207,500,000	0	0	0
	Trợ cấp tết - Trung tâm lưu trữ lịch sử								0	0	0		52,000,000	52,000,000			0	52,000,000	52,000,000	0	0
	Tiền thưởng Nghị định 73/2024	18	280	338	1029094	1761							129,000,000	110,999,977		18,000,023	0	129,000,000	110,999,977	0	18,000,023